TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 21 / 2019/ DSST
Ngày 22 tháng 5 năm 2019
(V/v: T/ c Hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên
- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường, ông Nguyễn Xuân Hoàng.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà , tỉnh Bắc giang.
- Đại diện VKSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 85/ 2018/TLST-DS ngày 23/ 10/ 2018; về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/ 2019/ QĐDS-ST ngày 23/ 02/ 2019:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1978(Có mặt)

Chị Vũ Thị TH, sinh năm 1981 (Vắng mặt,do anh N là đại diện theo ủy quyền).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, chị Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1976 (Đều vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Vân Cẩm, xã Đông L, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, phiên tòa , nguyên đơn là anh Phạm Văn N trình bày : Ngày 22/ 12/ 2015 vợ chồng anh H, chị Bích vay của anh N, chị TH tổng cộng 180.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền, anh H và chị Bích ký nhận , thỏa thuận thời hạn trả ngày 22/ 01/ 2017. Ngày 16/ 8/ 2017 vay tiếp 21.480.000 đồng tiền gốc, khi vay có viết biên nhận vay tiền; thời hạn trả là 01 tháng. Các lần vay trên đều không thỏa thuận lãi suất . Nay đã đến hạn trả, anh N đã đòi nhiều lần nhưng anh H, chị Bích không trả đồng nào.

Nay anh N yêu cầu anh H, chị Bích trả 201.480.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định tính đến khi xét xử,trong đó tiền lãi suất khoản vay 180.000.000 đồng tính tròn là 28tháng; tiền lãi suất khoản vay 21.480.000 đồng tính tròn là 20 tháng.Số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng anh N, chị TH.

2/ Bị đơn là anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Bích tại bản tự khai trình bày: Ngày 22/ 12 2015 vợ chồng anh H, chị Bích vay của anh N, chị TH tổng cộng 180.000.000

đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền , thỏa thuận thời hạn trả ngày 22/ 01/ 2017, mục đích vay để gia đình kinh doanh;

Lần thứ hai: Ngày 16/ 8/ 2017 chị Bích , anh H vay tiếp 21.480.000 đồng khi vay có viết biên nhận vay tiền; thời hạn trả là 01 tháng tuy nhiên đó là tiền lãi suất, không có việc giao nhận tiền thực tế. Do vậy anh H, chị Bích đồng ý trả 180.000.000 đồng tiền gốc nhưng đề nghị trả dần; còn 21.480.000 đồng là lãi suất nên không đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/ Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy : Tòa án xét xử vắng mặt anh H, chị Bích đã được triệu tập hợp pháp lần thứ 2, chị TH vắng mặt nhưng anh N là đại diện theo ủy quyền có mặt là đúng quy định tại khoản 1, điều 227 và khoản 1, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

2/Về nội dung yêu cầu khởi kiện của anh N và chị TH : Tại đơn khởi kiện và bản tự khai đương sự đều thừa nhận : Ngày 22/ 12 2015 vợ chồng anh H, chị Bích vay của anh N, chị TH tổng cộng 180.000.000 đồng, khi vay có viết biên nhận vay tiền , thỏa thuận thời hạn trả ngày 22/ 01/ 2017. Ngày 16/ 8/ 2017chị Bích và anh H vay tiếp 21.480.000 đồng khi vay có viết biên nhận vay tiền; thời hạn trả là 01 tháng ; mặc dù anh H, chị Bích trình bày số tiền trên là tiền lãi suất nhưng không có căn cứ chứng minh. Do vậy yêu cầu đòi tiền gốc và lãi suất của anh N, chị TH là có căn cứ cần chấp nhận như sau:

Về tiền lãi suất đối với số tiền180.000.000 đồng vay ngày 22/ 12/ 2015, do anh N yêu cầu tính tròn 28 tháng là có căn cứ nên cần tính theo quy định tại khoản 2, điều 476; điều 478- Bộ luật dân sự năm 2005 là: 180.000.000 đồng x 0,75 x 28 tháng = 37.800.000 đồng.

Về tiền lãi suất đối với số tiền 21.480.000 đồng vay ngày 16/ 8/ 2017, do anh N yêu cầu tính tròn 20 tháng là có căn cứ nên cần tính theo quy định tại khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015 là 21.480.000 đồng x 0,83 x 20 tháng = 3.565.680 đồng

Như vậy tổng gốc và lãi đến ngày 22/ 5/ 2019 là 201.480.000 đồng tiền gốc + 41.365.680 đồng tiền lãi, tổng cộng = 242.845.680 đồng.

Như vậy anh H, chị Bích có nghĩa vụ liên đới trả anh N, chị TH tổng cộng gốc và lãi là 242.845.680 đồng

Về án phí: Anh H, chị Bích liên đới chịu án phí dân sự là 12.142.284 đồng

Về lãi suất chậm thi hành án : Do đương sự không thỏa thuận được nên cần áp dụng khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

3 / Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 471; 476; 478- Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2, điều 288, khoản 2, điều 468, điều 470, điểm c, khoản 1, điều 688, - Bộ luật dân sự 2015, Điều 27, 37- Luật hôn nhân và gia đình; điều 144, 146, 147, khoản 1, điều 227,khoản 1, điều 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc anh H, chị Bích có nghĩa vụ liên đới trả anh N, chị TH là 201.480.000 đồng tiên gốc + 41.365.680 đồng tiền lãi, tổng cộng = 242.845.680 đồng.

Về án phí: Anh H, chị Bích liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng các điều 281, điều 471, điều 474, điều 478- Bộ luật dân sự 2005; khoản 2, điều 288, khoản 2, điều 468, điều 470, điểm c, khoản 1, điều 688, - Bộ luật dân sự 2015, Điều 27, 37- Luật hôn nhân và gia đình; điều 144, 146, 147, khoản 1, điều 227,khoản 1, điều 228 , các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử :

2/ Chấp nhận yêu cầu của anh PhạmVăn N, chị Vũ Thị TH: Buộc anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Bích có nghĩa vụ liên đới trả anh Phạm Văn N, chị Vũ Thị TH 242.845.680 đồng. (Trong đó 201.480.000 đồng tiên gốc + 41.365.680 đồng tiền lãi)

Về án phí: Anh H, chị Bích liên đới chịu án phí dân sự là 12.142.284 đồng

Hoàn trả anh Phạm Văn N 5.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/ 2017/ 0001142 ngày 23/ 10/ 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất là 10 % / năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án.

Nơi nhận
-TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã Đông L.
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên